

MÃ ĐỀ 001

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:Lớp:.....Phòng thi:.....

Câu 1. Mục tiêu đấu tranh của phong trào Cần vương chống thực dân Pháp ở Việt Nam trong những năm cuối thế kỉ XIX là

- A. lật đổ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. lật đổ phong kiến lỗi thời, xây dựng nhà nước phong kiến mới.
- C. đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, xây dựng nền quân chủ.
- D. đánh Pháp, thiết lập dân quyền, xây dựng nền quân chủ lập hiến.

Câu 2. Trong giai đoạn 1930 - 1931, phong trào cách mạng Việt Nam nổ ra mạnh nhất ở

- A. Hải Phòng.
- B. Nghệ Tĩnh.
- C. Sài Gòn.
- D. Quảng Bình.

Câu 3. Chính sách đối ngoại nổi bật của Ấn Độ từ sau khi giành được độc lập là

- A. chạy đua vũ trang ở Nam Á.
- B. chỉ quan hệ hợp tác với EU.
- C. sáng lập liên đoàn Hồi giáo.
- D. hòa bình, trung lập tích cực.

Câu 4. Sau cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân “nhường cơm sẻ áo” nhằm giải quyết khó khăn nào?

- A. Giặc ngoại xâm.
- B. Nạn đói.
- C. Tài chính.
- D. Nạn đói.

Câu 5. Trong chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” Mỹ thực hiện ở miền Nam Việt Nam (1961 - 1965), “ấp chiến lược” đóng vai trò là

- A. “xương sống”.
- B. công cụ.
- C. hậu cứ.
- D. chỗ dựa.

Câu 6. Trong những năm 1959 - 1960 ở miền Nam Việt Nam, địa phương có phong trào “Đồng khởi” nổ ra tiêu biểu là

- A. Châu Đốc.
- B. Bến Tre.
- C. Quảng Ngãi.
- D. Hà Tiên.

Câu 7. Chi bộ cộng sản đầu tiên ở Việt Nam được thành lập tại

- A. Quảng Châu.
- B. Bắc Kì.
- C. Nam Kì.
- D. Trung Kì.

Câu 8. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, quốc gia nào là tâm điểm đối đầu ở châu Âu trong quan hệ quốc tế?

- A. Hà Lan.
- B. Đức.
- C. Pháp.
- D. Bỉ.

Câu 9. Từ năm 1945-1950, với sự viện trợ của Mỹ theo kế hoạch Mác san, nền kinh tế các nước Tây Âu đã

- A. tiến hành công nghiệp hóa.
- B. phát triển nhanh chóng.
- C. cơ bản được phục hồi.
- D. xóa bỏ nạn thất nghiệp.

Câu 10. Trong phong trào yêu nước cách mạng ở Việt Nam đầu thế kỉ XX, cuộc vận động Duy tân do Phan Châu Trinh khởi xướng diễn ra chủ yếu ở

- A. Trung Kì.
- B. Nam Kì.
- C. Bắc Kì.
- D. Nhật Bản.

Câu 11. Sự kiện quốc tế nào là thuận lợi, có ảnh hưởng đến quyết định mở chiến dịch Biên giới của Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1950?

- A. Chủ nghĩa xã hội đã trở thành hệ thống thế giới.
- B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.
- C. Cuộc kháng chiến của Lào có bước phát triển mới.
- D. Nhiều nước châu Phi đấu tranh, tuyên bố độc lập

Câu 12. Trong những năm 90 của thế kỉ XX, quốc gia nào dưới đây gia nhập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)?

- A. Đông Ti-mo. B. Brunây. C. Việt Nam. D. Thái Lan.

Câu 13. Trận đánh quan trọng mở màn cho thắng lợi của chiến dịch Tây Nguyên 1975 là ở

- A. Buôn Ma Thuột B. Kon Tum.
C. Plây cu. D. Đường 14- Phước Long.

Câu 14. Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhân dân Việt Nam đứng lên khởi nghĩa từng phần giành chính quyền khi

- A. nạn đói xảy ra ở Bắc Bộ và Trung Bộ. B. quân Đồng minh tiến vào Đông Dương.
C. Nhật đầu hàng quân Đồng minh. D. phát xít Nhật đảo chính Pháp.

Câu 15. Giai cấp mới nào trong xã hội Việt Nam ra đời trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ 2 của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ. B. Công nhân. C. Tiểu tư sản. D. Nông dân.

Câu 16. Một trong những quốc gia là lực lượng trụ cột, giữ vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít trong Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. Mỹ B. Hà Lan. C. Bỉ. D. Pháp.

Câu 17. Một hệ quả quan trọng của cách mạng khoa học - công nghệ là từ đầu những năm 80 của thế kỉ XX là

- A. xuất hiện xu thế toàn cầu hóa. B. xuất hiện các bệnh dịch mới.
C. xu thế liên kết, hợp tác khu vực. D. năng suất lao động tăng cao.

Câu 18. Quốc gia châu Phi nào đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Ai Cập. B. Panama. C. Nam Phi. D. Cu ba.

Câu 19. Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoàn cảnh ra đời của chính sách kinh tế mới (NEP) ở nước Nga năm 1921?

- A. Nền kinh tế bị tàn phá, chính trị không ổn định.
B. Đất nước đã đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa.
C. Chính sách Cộng sản thời chiến không phù hợp.
D. Các thế lực phản động chống phá cách mạng.

Câu 20. Một trong những mục đích của Pháp trong chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947 ở Việt Nam là

- A. cân bằng tiềm lực với Việt Nam. B. giành lại Đông Dương từ tay Nhật.
C. kéo dài chiến tranh thêm nhiều năm. D. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

Câu 21. Phong trào dân chủ 1936-1939 mang tính chất dân tộc sâu sắc chủ yếu vì

- A. là bước chuẩn bị lực lượng cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc sau này.
B. mục tiêu nhằm giành quyền dân chủ nhưng cũng là quyền lợi của dân tộc.
C. lực lượng tham gia phong trào đấu tranh là đông đảo quần chúng nhân dân.
D. đối tượng của cách mạng là bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng.

Câu 22. Ở Việt Nam, phong trào dân chủ 1936 - 1939 có điểm khác biệt nào sau đây về bối cảnh lịch sử so với phong trào cách mạng 1930 - 1931?

- A. Có sự lãnh đạo kịp thời của Đảng Cộng sản.
B. Đời sống nhân dân lao động khó khăn, cực khổ.
C. Chính quyền thuộc địa nới lỏng chính sách cai trị.
D. Phong trào cách mạng thế giới đang phát triển.

Câu 23. Nguyên nhân nào quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của phong trào công nhân trong giai đoạn 1928 - 1929?

- A. Tư tưởng dân chủ tư sản được truyền bá sâu rộng trong nhân dân.
B. Ảnh hưởng và tác động từ xu hướng bạo động của Phan Bội Châu.
C. Thắng lợi của Đảng Bôn sê vich trong Cách mạng tháng Mười Nga.
D. Phong trào "Vô sản hóa" của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.

Câu 24. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi ở châu Á, châu Phi và khu vực Mĩ Latinh là

- A. cơ sở quan trọng để hình thành hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. nhân tố quan trọng khiến trật tự hai cực Ianta bị xói mòn.
- C. kết quả tất yếu từ sự sụp đổ của hệ thống đế quốc chủ nghĩa.
- D. nhân tố hàng đầu chi phối đời sống chính trị thế giới.

Câu 25. Một trong những khó khăn của nước Nga sau khi Liên Xô tan rã là

- A. đất nước không ổn định do nhiều đảng phái tranh chấp với nhau.
- B. thay vị trí của Liên Xô tại các cơ quan ngoại giao ở nước ngoài.
- C. giữ vai trò trọng yếu trong Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc.
- D. chạy đua vũ trang, đối đầu căng thẳng với các nước phương Tây.

Câu 26. Một trong những biến đổi về chính trị ở khu vực Đông Bắc Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. các nước đã thành lập Vành đai và con đường.
- B. Trung Quốc đã phóng thành công tàu vũ trụ.
- C. bán đảo Triều Tiên hình thành hai nhà nước.
- D. sự phát triển thần kì của Nhật sau chiến tranh.

Câu 27. Sự xuất hiện những giai cấp mới sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) có tác động như thế nào đến phong trào yêu nước ở Việt Nam?

- A. Đưa giai cấp tư sản trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng.
- B. Thức tỉnh công nhân đứng lên đấu tranh chống phong kiến.
- C. Góp phần xoa dịu mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam.
- D. Làm cho phong trào yêu nước Việt Nam mang màu sắc mới.

Câu 28. Trong phong trào cách mạng 1930-1931, Xô viết Nghệ Tĩnh đã thực hiện chính sách nào sau đây?

- A. Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.
- B. Giải quyết vấn đề ruộng đất cho một bộ phận nông dân.
- C. Tổ chức phong trào Bình dân học vụ để xóa nạn mù chữ.
- D. Tổ chức tổng tuyển cử tự do bầu quốc hội trong cả nước.

Câu 29. Một trong những điều kiện khách quan thuận lợi của lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng với chế độ mới.
- C. Phong trào cách mạng thế giới phát triển mạnh.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 30. Một trong những biện pháp xây dựng nền kinh tế của Việt Nam trong những năm 1951-1953 là

- A. xóa bỏ cơ chế tập trung, bao cấp.
- B. hoàn thành điện khí hóa toàn quốc.
- C. tiến hành cuộc cách mạng chất xám.
- D. mở cuộc vận động lao động sản xuất.

Câu 31. Yếu tố nào **không** dẫn đến sự xuất hiện xu thế hòa hoãn Đông -Tây đầu những năm 70 của thế kỉ XX?

- A. Sự bất lợi do tình trạng đối đầu giữa hai phe.
- B. Yêu cầu hợp tác giải quyết các vấn đề toàn cầu.
- C. Sự cải thiện quan hệ giữa Liên Xô và Mĩ.
- D. Sự gia tăng mạnh mẽ của xu thế toàn cầu hóa.

Câu 32. Khuynh hướng vô sản được truyền bá và phát triển mạnh ở Việt Nam **không** gắn với

- A. hoạt động của Nguyễn Ái Quốc.
- B. hoạt động của giai cấp công nhân.
- C. Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
- D. tổ chức Việt Nam quốc dân Đảng.

Câu 33. Nội dung nào dưới đây **không** phải là nguyên nhân chung phát triển của các nước Tư bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Vai trò điều tiết quản lí nền kinh tế của nhà nước.
- B. Áp dụng những thành tựu hoa học vào sản xuất.
- C. Thành lập các căn cứ quân sự ở nhiều nơi.
- D. Tham gia vào các liên minh kinh tế thế giới.

Câu 34. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Trục tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- B. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên mọi lĩnh vực.
- C. Chi phối được nhiều nước tư bản đồng minh phụ thuộc vào Mỹ.
- D. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.

Câu 35. Nhận định nào sau đây phản ánh đúng và đầy đủ về nghệ thuật giành chính quyền trong cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam?

- A. Đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa các điều kiện chủ quan với khách quan.
- B. Tạo thời cơ, dự đoán và nhận định chính xác thời cơ và chớp đúng thời cơ.
- C. Sử dụng khởi nghĩa vũ trang ngay từ đầu để trấn áp kẻ thù trên cả nước.
- D. Từ khởi nghĩa từng phần ở nông thôn, tiến về bao vây ven đô và đô thị.

Câu 36. Nội dung nào sau đây là ý nghĩa của việc hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước ở Việt Nam (1975-1976)?

- A. Tạo điều kiện hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc
- B. Là điều kiện trực tiếp để Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN.
- C. Đánh dấu việc hoàn thành thống nhất các tổ chức chính trị.
- D. Tạo điều kiện để tăng cường an ninh-quốc phòng của đất nước.

Câu 37. Điều khoản nào của Hiệp định Pari năm 1973 có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

- A. Các bên thừa nhận trên thực tế ở miền Nam có hai chính quyền.
- B. Nhân dân miền Nam tự quyết định tương lai chính trị.
- C. Hoa Kỳ rút hết quân viễn chinh và quân các nước đồng minh.
- D. Hai bên ngừng bắn và giữ nguyên vị trí ở miền Nam.

Câu 38. Nội dung nào không phải là điểm giống nhau giữa chiến dịch Điện Biên Phủ (1954) và chiến dịch Hồ Chí Minh (1975)?

- A. Đều là những trận đánh kết thúc cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam.
- B. Là những chiến dịch do ta chủ động tiến công và có sự chuẩn bị chu đáo.
- C. Đều là những thắng lợi vận dụng sáng tạo nghệ thuật chiến tranh nhân dân.
- D. Đây là những chiến thắng vĩ đại trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc.

Câu 39. Phương hướng chiến lược của quân đội và nhân dân Việt Nam trong Đông - Xuân 1953-1954 là tiến công vào

- A. những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- B. vùng đồng bằng Bắc bộ, nơi tập trung quân cơ động của Pháp.
- C. Điện Biên Phủ, trung tâm điểm của kế hoạch quân sự Nava.
- D. toàn bộ các chiến trường ở Việt Nam, Lào và Campuchia.

Câu 40. Một trong những điểm tương đồng của Cách mạng tháng tám năm 1945 và hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm (1945 - 1975) ở Việt Nam là

- A. Lực lượng vũ trang giữ vai trò quyết định thắng lợi.
- B. Kết hợp khởi nghĩa vũ trang với chiến tranh cách mạng.
- C. Nhận được viện trợ từ phe xã hội chủ nghĩa.
- D. Góp phần giải trừ chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

----- HẾT -----